

Số: 1319/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1158/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1981; CCCD số: 079181009421 cấp ngày 22/11/2021 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; Địa chỉ thường trú: E15/2B, Ấp E, Xã T (Ấp E, Xã V, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: D ấp F, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Văn H1, sinh năm: 1979; CCCD số 079079023490 cấp ngày 12/11/2022 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; Địa chỉ thường trú: E Ấp E xã T (tổ A, Ấp E, xã V, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: E Ấp E xã T (tổ A, Ấp E, xã V, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Bà Võ Thị H và ông Lê Văn H1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2001 do Ủy ban nhân dân Xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/02/2001).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Lê Văn H1 thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà Võ Thị H và ông Lê Văn H1 xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Đỗ Thị Trúc H2, sinh ngày 01/01/1998, Bùi Quang P, sinh ngày 11/5/2004, các con thành niên, ngoài ra không còn con chung nào khác.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị H và ông Lê Văn H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Võ Thị H và ông Lê Văn H1 xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Võ Thị H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0034736 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 10;
- THADS TPHCM;
- UBND thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.



THẨM PHÁN

Võ Thị Mỹ Tiên